

Số: **188/2019/QĐST-DS**

Quận 5, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 339/2018/DSST ngày 17 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 177/63 đường A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hồ Thanh T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ thường trú: Số 60 (trệt) đường B, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp C 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Hồ Thanh T đồng ý trả cho bà Trần Thị Minh N tổng số tiền là 1.456.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 8 năm 2019 là 156.000.0000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Thời hạn cuối cùng bà Hồ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho bà Trần Thị Minh N là ngày 20 tháng 9 năm 2019.

2.2. Việc thanh toán do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Minh N mà bà Hồ Thanh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bà Hồ Thanh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa

thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 27.840.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) do bà Hồ Thanh T tự nguyện chịu. Hoàn lại cho bà Trần Thị Minh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AG/2014/0006733 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười